

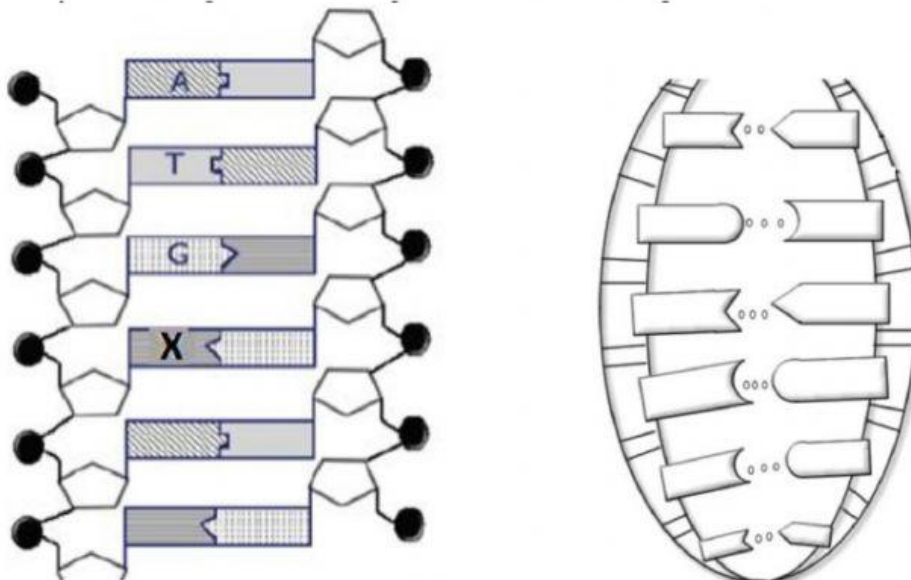
ÔN TẬP VỀ GEN – MÃ DI TRUYỀN – PHIÊN MÃ – DỊCH MÃ

I. ĐIỀN CÁC THÔNG TIN CÒN THIẾU

1. ADN có cấu trúc mạch xoắn kép.
2. Đơn phân tạo nên ADN là
3. A liên kết với T bằng liên kết hidro, G liên kết với X bằng liên kết hidro => nguyên tắc
4. Hoàn thành mạch còn lại của phân tử ADN dựa trên nguyên tắc bổ sung:

[illegible]

5. Trên phân tử ARN có 4 loại đơn phân là: , , ,
6. Điền thông tin vào những vị trí còn thiếu trong hình sau:



II. NỘI NỘI DUNG GIỮA 2 CỘT SAO CHO PHÙ HỢP

- | | |
|--|--|
| ☐ Đơn phân của phân tử ADN | ☐ Khối lượng một nucleotit |
| ☐ Hidrô | ☐ Chiều dài một nucleotit |
| ☐ 300đvC | ☐ A đi với T, G đi với X |
| ☐ 3,4A ⁰ | ☐ ARN thông tin |
| ☐ Nguyên tắc bổ sung | ☐ ARN vận chuyển |
| ☐ mARN | ☐ Liên kết giữa 2 mạch đơn ADN |
| ☐ rARN | ☐ Nucleotit (A, T, G, X) |
| ☐ tARN | ☐ ARN ribôxôm |

III. GEN

1. Là một đoạn mang thông tin mã hóa cho một phân tử hay chuỗi

2. Gen được tạo bởi 4 loại là , , ,

Mỗi nucleotit dài ăngtron, nặng đvC.

3. Trên 2 mạch, các nucleotit liên kết với nhau bằng liên kết

Công thức tính liên kết hiđro là:

4. Công thức tính chiều dài của gen là:

5. Nếu A = 20% thì T = % , còn G = %

IV. MÃ DI TRUYỀN

1. Là

2. Từ các loại nucleotit trên gen có thể tạo ra bộ ba, trong đó có bộ ba mã hóa axit amin, còn 3 bộ ba là , , chỉ làm tín hiệu kết thúc quá trình dịch mã.

3. Bộ ba mở đầu luôn là

V. NHÂN ĐÔI ADN

1. ADN nhân đôi theo nguyên tắc (A – T, G – X) và (giữ lại một nửa).

2. Enzim chỉ tổng hợp mạch mới theo chiều , do đó trên mạch gốc chiều 3' – 5', mạch mới được tổng hợp , còn trên mạch gốc chiều 5' – 3', mạch mới được tổng hợp

VI. PHIÊN MÃ

1. Là quá trình tổng hợp

2. Chức năng của các loại ARN:

- ARN thông tin (.....) :

- ARN vận chuyển (.....) :

- ARN riboxom (.....) :

VII. DỊCH MÃ

1. Là quá trình tổng hợp , diễn ra ở

2. Diễn biến: Gồm giai đoạn:

- GĐ1 :

Kết quả của giai đoạn 1 là

- GĐ2 :

Trong quá trình dịch mã, trên phân tử mARN có nhiều riboxom cùng hoạt động, giúp tổng hợp nhiều phân tử protein

